

Bản án số: 27/2022/HSST  
Ngày 26/4/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***\*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lương Thị Ngọc Hà.

***\*Các Hội thẩm nhân dân:*** - 1. Ông Nguyễn Xuân Đồng.  
-2. Bà Phạm Thị Hạnh.

***\* Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:***  
Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Hứa Văn B**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Sinh, trú quán: thôn Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bồ đề: Hứa Văn V7 sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Hoàng Thị T8, sinh năm 1969 đều trú tại thôn Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Vi Thị C8, sinh năm 1989 trú tại thôn Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Có 01 tiền án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Hứa Văn B 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Tại thời điểm phạm tội bị can chưa chấp hành xong hình phạt do đó chưa được xóa án tích. Thuộc trường hợp tái phạm

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang ( Có mặt ).

**2. Họ và tên: Vi Văn T;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Sinh, trú quán: thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Vi Văn T8 sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Lương Thị P8, sinh năm 1965; Điều trú tại thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con : Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ( Có mặt).

**3. Họ và tên: Vi Văn Đ;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Sinh, trú quán: thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Vi Văn P9 sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Hà Thị C9, sinh năm 1960; Điều trú tại thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con : Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ( Có mặt ).

***\* Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn B:***

Ông Thân Văn Lợi, bà Nguyễn Hải Linh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang ( Có mặt ).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Vi Văn B, sinh năm 1988 ( Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

2. Ngô Thị Y, sinh năm 1986( Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

3. Vũ Đình P, sinh năm 1982 ( Vắng mặt ).

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

**- Người làm chứng:**

Vũ Văn L, sinh năm 1986 ( Vắng mặt ).

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

**- Người chứng kiến:**

Thân Văn K, sinh năm 1979 ( Vắng mặt ).

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 09 giờ ngày 15/12/2021, trong khi làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xã B, huyện L, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Vi Văn T, sinh năm 1991 và Vi Văn Đ sinh năm 1990 cùng trú tại thôn K, xã B, huyện L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra T đang cầm giấu ma túy trên tay phải, đã giao nộp cho tổ công tác. Mục đích mua ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Số ma túy thu giữ có đặc điểm 02(hai) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số ma túy trên vào phong bì ký hiệu “QT” và lập biên bản tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển kiểm soát 98<sup>E</sup>1-534.42; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu vàng, số IMEI 980030009359549 và 980030009451346 của Vi Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng số IMEI 35512108970890888 và 355121089708916 của Vi Văn Đ đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở UBND xã B để làm việc. Tại đây Vi Văn Đ, Vi Văn T khai nhận mua số ma túy trên của Hứa Văn B sinh năm 1993 trú tại thôn C, xã T, huyện L, đang tạm trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trên cơ sở lời khai của T và Định, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, người và địa điểm liên quan tại Thôn B, xã B, huyện L đối với Hứa Văn B, sinh năm 1993 thu giữ gồm:

Thu giữ tại trong túi quần phía trước của Hứa Văn B số tiền 1.240.000 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu “KX1”; Thu giữ của Hứa Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím cơ số seri 357704109140984 và 357704109580981; Thu giữ tại góc vườn phía Đông Nam sát mép nhà phía sau của gia đình Hà Văn Liêm sinh năm 1983 trú tại thôn B, xã B, huyện L gồm 01(một) lọ nhựa có nắp đậy màu đỏ (loại lọ đựng kẹo cao su) thân lọ được quấn băng dính màu đen bên trong lọ nhựa có 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong túi có 02(hai) đoạn ống nhựa màu xanh, 02(hai) đoạn ống nhựa màu vàng, 02(hai) đoạn ống nhựa màu tím, các đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, toàn bộ được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu “KX2”, Ngay sau đó Công an huyện Lục Ngạn đã tiếp nhận Hứa Văn B đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 15/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định các đồ vật nghi là chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét được niêm phong trong các phong bì thư có ký hiệu “QT”, “KX2”. Tại Kết luận giám định số 2057/KL-KTHS ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

5.1. Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 02(hai) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu là **ma túy, có khối lượng 0,129 gam, loại Heroine.**

5.2. Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “KX2” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 06(sáu) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu ( trong đó có 02 đoạn màu xanh; 02 đoạn màu vàng và 02 đoạn màu tím ) được đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa. Tất cả được đựng trong 01(một) lọ nhựa có nắp đậy màu đỏ (loại lọ đựng kẹo cao su) thân lọ được quấn băng dính màu đen là **ma túy, có tổng khối lượng 0,260 gam, loại Heroine.**

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định, chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 98E1-534.52 đứng tên chủ xe là Vi Văn B địa chỉ thôn K, xã B, huyện L. Qua xác minh ông B xác định chiếc xe mô tô trên là của ông, ngày 15/12/2021 ông B có cho T mượn chiếc xe đó đi, nhưng ông không biết T mượn xe mô tô để sử dụng vào việc đi mua ma túy, đồng thời anh B cũng có đơn xin lại tài sản. Ngày 24/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave biển kiểm soát 98E1-534.52 cho anh Vi Văn B sinh năm 1988 trú tại thôn K, xã B, huyện L là chủ sở hữu.

Trong ngày 18/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Vi Văn T nhận dạng qua ảnh để xác định người đã bán ma túy cho T vào ngày 15/12/2021, qua quan sát bằng mắt thường T ra người tại bản ảnh số 06 là Hứa Văn B, sinh năm 1993 đang tạm trú ở thôn B, xã B, huyện L, chính là người đã bán ma túy cho T vào buổi sáng ngày 15/12/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Hứa Văn B nhận dạng qua bản ảnh, qua quan sát bằng mắt thường B nhận ra người tại bản ảnh số 06 (Vi Văn T) là người đã đến mua ma túy của B vào sáng ngày 15/12/2021 tại xã B, huyện Lục Ngạn.

Trong các ngày 29/12/2021 và 27/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành kiểm tra: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số Seri 357704109140984 và 3577041095080981 thu giữ của Hứa Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu vàng, số IMEI 980030009359549 và 980030009451346 của Vi Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng số IMEI 35512108970890888 và 355121089708916 của Vi Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành kiểm tra nội dung tin nhắn, cuộc gọi đi đến, các mục lưu trữ, xác định chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn Đ, Vi Văn T khai nhận buổi sáng ngày 15/12/202 mua của Hứa Văn B sinh năm 1993 tạm trú thôn B, xã B, huyện L với số tiền 200.000 đồng, mục đích là để sử dụng.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị các cáo đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT- VKS - HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Hứa Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Đ về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Văn B;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Đ;

Xử phạt: Hứa Văn B 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với bản án số 14/2020/ HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Xử phạt: Vi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Xử phạt: Vi Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn B từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để xung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì dán kín ký hiệu “QT”; 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “KX2”

- Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hứa Văn B.

- Trả lại bị cáo Hứa Văn B 1040.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (loại bàn phím cơ); Trả lại Vi Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng (loại bàn phím cơ); Trả lại Vi Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu vàng (loại bàn phím cơ) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

\*Án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các Điều 3; Điểm đ Điều 12; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí đối với bị cáo Hứa Văn B.

Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hứa Văn B không đồng ý về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn B như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Do bị cáo có con nhỏ, thu nhập thấp, là dân tộc sống ở vùng khó khăn nên đề nghị HĐXX xử phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận hồi 09 giờ ngày 15/12/2021 trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã B, huyện L, Tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang Vi Văn T, sinh năm 1991 và Vi Văn Đ, sinh năm 1990 cùng trú tại thôn K, xã B, huyện L có hành vi tàng trữ **0,129gam loại Heroine**. Về nguồn gốc số ma túy trên T và Đ khai mua của Hứa Văn B, sinh năm 1993 trú tại thôn B, xã B, huyện L. Khám xét nơi ở của B, Cơ quan điều tra thu giữ được 0,260 gam ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy Heroine Hứa Văn B đã tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời là **0,389 gam ma túy Heroine**.

Hành vi của bị cáo Hứa Văn B đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị

cáo Vi Văn T và Vi Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội như gây mất trật tự trị an, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Hứa Văn B:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và cao hơn mức khởi điểm mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa chấp hành xong thời gian thử thách của bản án số 14/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt tù treo sang tù giam và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Vi Văn T, Vi Văn Đ:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Đ là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian và cao hơn mức khởi điểm mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo cùng là đối tượng nghiện ma túy, cùng rủ nhau đi mua ma túy nên thuộc đồng phạm giản đơn.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Hứa Văn B phạm tội vì mục đích lợi nhuận và không phải hộ nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Đ phạm tội không vì mục đích hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ khi khám xét Hứa Văn B khai nhận chiều ngày 14/12/2021 Hứa Văn B mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể tại khu vực thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy về B đã tự chia số ma túy Heroine thành 08 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu để bán lại cho các đối tượng nghiện và sử dụng cho bản thân (trong đó có bán 02 đoạn ống nhựa cho Vi Văn T, Vi Văn Đ ngày 15/12/2021). Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ người đã bán ma túy cho B, nên không có căn cứ xử lý đối với người này.

Đối với số tiền 200.000 đồng Vi Văn T và Vi Văn Đ góp chung vào để đi mua ma túy của Hứa Văn B (trong đó của Vi Văn T có số tiền 100.000 đồng, Vi Văn Đ có số tiền 30.000 đồng; Bị can Vi Văn T đã mượn số tiền 70.000 đồng của chị Ngô Thị Y sinh năm 1986 trú tại thôn B, xã B, huyện L, do chị Y không biết việc T mượn tiền để đi mua ma túy, khi mượn chỉ nói sử dụng việc cá nhân. Quá trình điều tra gia đình Vi Văn T đã trả lại số tiền trên cho chị Y, nên không đặt ra xem xét giải quyết).

Đối với số tiền 1.240.000 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của Hứa Văn B, quá trình điều tra xác định trong đó có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là số tiền bán ma túy cho T và Đ ngày 15/12/2021. Số tiền còn 1.040.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân Hứa Văn B không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với Vũ Đình P sinh năm 1983 trú tại thôn B, xã B, huyện L tỉnh Bắc Giang, quá trình điều tra xác định anh P có thuê Hứa Văn B làm vườn cho gia đình và ở tại đó. Ngày 15/12/2021 B cất ma túy tại vườn của gia đình và bán ma túy cho người khác, anh P không biết, do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.240.000 đồng trong phong bì dán kín ký hiệu “KX1” (trong đó có 200.000 đồng là tiền Hứa Văn B bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công), số tiền 1.040.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “QT”; 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “KX2” là số ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;



01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng (loại bàn phím cơ) của Vi Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu vàng (loại bàn phím cơ) của Vi Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (loại bàn phím cơ) của Hứa Văn B không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các Điều 3; Điểm đ Điều 12; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí đối với bị cáo Hứa Văn B. Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Văn B;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Đ;

Xử phạt: Hứa Văn B 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với bản án số 14/2020/ HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội vận chuyển hàng cấm, bị cáo phải chịu hình phạt chung là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Xử phạt: Vi Văn T 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Xử phạt: Vi Văn Đ 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn B 10.000.000đồng để xung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì dán kín ký hiệu “QT”; 01 (một) phong bì dán kín ký hiệu “KX2”

- Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hứa Văn B, trả lại bị cáo Hứa Văn B 1040.000đồng trong phong bì dán kín ký hiệu “KX1” và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (loại bàn phím cơ); Trả lại Vi Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng (loại bàn phím cơ); Trả lại Vi Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu vàng (loại bàn phím cơ) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

\*Án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các Điều 3; Điểm đ Điều 12; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí đối với bị cáo Hứa Văn B.

Các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lương Thị Ngọc Hà**